**TUẦN 26**

**NGÀY DẠY:** 20/04/2020

**TIẾT 1: PHÓ TỪ**

1. **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**
	1. **Kiến thức:**
* Khái niệm *Phó từ.*
* Ý nghĩa khái quát của *Phó từ*.
* Đặc điểm ngữ pháp của *Phó từ*.
* Các loại *Phó từ*.

**2. Kĩ năng:**

* Nhận biết phó từ trong văn bản.
* Phân biệt các loại phó từ.
* Sử dụng phó từ để đặt câu.

**3. Thái độ:**Có ý thức sử dụng tiếng Việt khi nói, viết.

**II. NỘI DUNG**

1. **Phó từ là gì?**

 \* HS xem bài tập SGK ( mục I SGK trang 12)

a. **Đã** > đi, **cũng** > ra, **vẫn chưa** > thấy, **thật** > lỗi lạc.

b. Soi gương < **được**, **rất** > ưa nhìn, to < **ra**, **rất** > bướng.

- Động từ: Đi, ra, thấy, soi…

- Tính từ: Lỗi lạc, ưa, to, bướng…

=>  Phó từ chuyên đi kèm với động từ, tính từ. Bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ đi kèm đó.

 **\* Ghi nhớ: SGK trang 12**

1. **Các loại phó từ**

\* HS xem bài tập SGK ( mục II SGK trang 13)

a) Lắm.

b) Đừng, vào.

c) Không, đã, đang.

**BẢNG PHÂN LOẠI PHÓ TỪ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phó từ đứng trước động từ, tính từ** | **Phó từ đứng sau động từ, tính từ** |
| Chỉ quan hệ thời gian | Đã, đang |  |
| Chỉ mức độ |  | Lắm, quá |
| Chỉ sự tiếp diễn tương tự | Cũng, vẫn |  |
| Chỉ sự phủ định | Không |  |
| Chỉ sự cầu khiến | Chớ, đừng |  |
| Chỉ kết quả và hướng |  | Vào, ra  |
| Chỉ khả năng |  | Được |

**\* Ghi nhớ**: **SGK trang 14**

**III. LUYỆN TẬP:**

**Bài tập 1** : Tìm phó từ và nêu ý nghĩa của nó qua đoạn văn sau:

*Thế là mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thủi. Các cành cây đều lấm tấm màu xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương trổ lá lại sắp buông toả ra những tàn hoa sang sáng, tim tím. Ngoài kia, rặng râm bụt cũng sắp có nụ.*

*Mùa xuân xinh đẹp đã về! Thế là các bạn chim đi tránh rét cũng sắp về*

**Bài tập 2**: Đặt 2 câu có sử dụng phó từ. Gạch dưới phó từ đó.

**IV. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần luyện tập mỗi bài, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN – LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỞI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gởi vào zalo của Thầy (cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/wPDLRCV19WMj91L97>

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1-Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651

2-Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555

3-Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752

4-Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405

**TUẦN 26**

**NGÀY DẠY:** 21/4/2020.

**TIẾT 2: SO SÁNH**

**\*Kiểm tra bài cũ:** Phó từ là gì? Gồm những loại nào? Đặt 1 câu có sử dụng phó từ.

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức:**
* Nắm được khái niệm và cấu tạo của so sánh.
* Các kiểu so sánh thường gặp.
1. **Kỹ năng:**
* Nhận diện được phép so sánh.

- Nhận biết và phân tích được các kiểu so sánh đã dùng trong văn bản, chỉ ra được tác dụng của các kiểu so sánh đó.

1. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tư duy sáng tạo.

**II. NỘI DUNG:**

1. **So sánh là gì?**

VD: SGK/24

a. Trẻ em ***như***  búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

 (Hồ Chí Minh)

b. Rừng đước dựng lên cao ngất ***như*** hai dãy trường thành vô tận.

 (Đoàn Giỏi)

c. Con mèo vằn vào tranh, ***to hơn*** cả con Hổ nhưng nét mặt lại vô cùng dễ mến.

 (Tạ Duy Anh)

→ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

1. **Cấu tạo của phép so sánh:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vế A****(Sự vật được so sánh)** | **Từ ngữ chỉ phương diện so sánh** | **Từ ngữ chỉ ý so sánh gọi tắt là từ so sánh** | **Vế B****(Sự vật dùng để so sánh)** |
| Trẻ em Rừng đướcCon mèo vằn | dựng lên cao ngấtto | nhưnhư hơn(Giống như, tựa như, y như, hơn kém, cũng là…) | búp trên cànhhai dãy trường thành vô tậncon Hổ |

1. **LUYỆN TẬP:**

**Bài tập 1**: Với mỗi mẫu so sánh gợi ý dưới đây, em hãy tìm thêm 1 ví dụ:

a. So sánh đồng loại:

-So sánh người với người:

Mẫu: Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo

 Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền

b. So sánh khác loại:

Mẫu:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

**Bài tập 2**: Hoàn chỉnh câu văn có chứa phép so sánh sau:

a. Mái tóc đen như…

b. Mặt trời đỏ như…

**IV. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần luyện tập mỗi bài, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN – LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỞI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gởi vào zalo của Thầy (cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/JMDcMzaGZieTCXBd6>

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1-Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651

2-Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555

3-Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752

4-Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405

**TUẦN 26**

**NGÀY DẠY:** 22/4/2020

**TIẾT 3: SO SÁNH (tiếp theo)**

**\*Kiểm tra bài cũ:** Thế nào là so sánh? Cho biết mô hình đầy đủ của phép so sánh ? Cho ví dụ.

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức:**
* Nắm được 2 kiểu so sánh cơ bản: ngang bằng và không ngang bằng.
* Hiểu được các tác dụng của so sánh trong nói và viết.
1. **Kỹ năng:**
* Phát hiện sự giống nhau giữa các sự vật để tạo ra được những so sánh ngang bằng và không ngang bằng.
* Đặt câu có sử dụng phép tu từ so sánh theo 2 kiểu cơ bản.
1. **Thái độ:** Biết sử dụng phép so sánh trong văn nói và viết cho phù hợp.

**II. NỘI DUNG:**

1. **Các kiểu so sánh:**

VD: SGK/41

Những ngôi sao thức ngoài kia

 ***Chẳng bằng*** mẹ đã thức vì chúng con

 (Trần Quốc Minh)

→ So sánh không ngang bằng, so sánh hơn kém với từ so sánh: **Chẳng bằng**

Đêm nay con ngủ giấc tròn

 Mẹ ***là*** ngọn gió của con suốt đời.

 (Trần Quốc Minh)

→ So sánh ngang bằng với từ so sánh: ***là***

* Có 2 kiểu so sánh:

+Kiểu so sánh không ngang bằng có từ so sánh như: hơn; thua; kém; chẳng bằng

+Kiểu so sánh ngang bằng có từ so sánh như: là, giống như, y như….

1. **Tác dụng của so sánh:**

VD: SGK/42

→ So sánh có tác dụng gợi hình, giúp cho việc miêu tả sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động, biểu hiện tư tưởng tình cảm sâu sắc.

1. **LUYỆN TẬP:**

**Bài tập 1**: Chỉ ra các phép so sánh trong những khổ thơ dưới đây và cho biết chúng thuộc kiểu so sánh nào?

a. Quê hương tôi có con sông xanh biếc

 Nước gương trong soi tóc những hàng tre

 Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

 Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng.

 (Tế Hanh)

b. Con đi trăm núi ngàn khe

 Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

 Con đi đánh giặc mười năm

 Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

 (Tố Hữu)

c. Anh đội viên mơ màng

 Như nằm trong giấc mộng

 Bóng bác cao lồng lộng

 Ấm hơn ngọn lửa hồng.

 (Minh Huệ)

**Bài tập 2**: Hãy tìm 2 câu văn có sử dụng phép so sánh trong bài “Vượt thác” (đoạn “ Những động tác thả sào…vâng vâng dạ dạ”, SGK/38)

**IV. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần luyện tập mỗi bài, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN – LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỞI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gởi vào zalo của Thầy (cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/Euk4nnUX7WsnDyC89>

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1-Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651

2-Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555

3-Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752

4-Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405

**TUẦN 26**

**NGÀY DẠY:** 23/04/2020

**TIẾT 4: NHÂN HÓA**

**\* Kiểm tra bài cũ:** Hãy cho biết có những kiểu so sánh nào? Hãy nêu tác dụng của phép so sánh được sử dụng trong quá trình nói - viết?

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức:**
* Nắm được khái niệm nhân hoá, các kiểu nhân hoá.
* Tác dụng của phép nhân hoá.
1. **Kĩ năng:**
* Nhận biết và bước đầu phân tích được giá trị của phép tu từ nhân hóa.
* Sử dụng được phép nhân hóa trong khi nói và viết.
1. **Thái độ*:***  Ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. NỘI DUNG**

1. **Nhân hóa là gì?**
* Ví dụ 1: SGK/ 56

|  |  |
| --- | --- |
| **Các sự vật** | **Hành động** |
| Trời | Mặc áo giáp |
| Cây mía | Múa gươm |
| Kiến | Hành quân |

 => Các sự vật được miêu tả bằng hành động của con người

* **Ví dụ 2: SGK/ 57**
* Đoạn 1: Sử dụng phép nhân hoá làm cho sự vật, sự việc hiện lên sống động, gần gũi với con người.
* Đoạn 2: Không dùng phép nhân hóa, miêu tả tường thuật một cách khách quan

**🡺 Kết luận:** Ghi nhớ SGK/57

1. **Các kiểu nhân hóa**
* **Ví dụ: SGK/ 57**
	+ 1. **Lão** Miệng, **bác** Tai, **cô** Mắt, **cậu** chân, **cậu** Tay: Dùng từ vốn gọi người để gọi sự vật.
		2. Tre **chống lại**, **xung phong**, **giữ**: Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.
		3. Trâu **ơi**: Trò chuyện xưng hô với vật như với người.

**🡺 Kết luận:** Ghi nhớ SGK/58

1. **LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1**: Tìm phép nhân hóa có trong đoạn văn sau:

*Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé Chổi Rơm vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc*

*váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết săn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.*

 (Vũ Duy Thông)

 **Bài tập 2**: Đặt 2 câu có dùng phép nhân hóa. Gạch chân dưới từ ngữ nhân hóa.

**IV. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần luyện tập mỗi bài, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN – LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỞI BÀI nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gởi vào zalo của Thầy (cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

<https://forms.gle/fE47D3xD3ARzweeF8>

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 6:**

1- Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: Số điện thoại và zalo: 0779922651

2-Cô Lê Thị Thiên Hương: Số điện thoại và zalo: 0905011555

3-Cô Châu Thị Đỗ Quyên: Số điện thoại và zalo: 0969693752

4-Thầy Nguyễn Long Hoàng: Số điện thoại và zalo: 0764822405